

Bản án số: 84/2024/HS-PT
Ngày 09 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Danh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn;

Ông Nguyễn Xuân Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Màu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 77/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Vũ Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Văn C, sinh ngày 15 tháng 02 năm 1984 tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn R và bà Nguyễn Thị C1; có vợ là Trần Thị T và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; hiện tại ngoại, “có mặt”.

Bị hại: Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1950 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

Ngoài ra, còn có 01 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn C là chủ sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 88C-198.64, mục đích kinh doanh vận tải tư nhân. Quá trình sử dụng đến tháng 6/2021, xe ô tô trên hết hạn kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, không đủ điều kiện để tham gia giao thông nhưng từ đó đến nay C không đi kiểm định lại mà tiếp tục sử dụng xe. Ngày 23/12/2022, C thuê Nguyễn Văn C2 làm lái xe ô tô biển kiểm soát 88C-198.64. Khi thuê giữa C và C2 không viết giấy tờ, không làm hợp đồng lao động, chỉ thoả thuận bằng miệng khi nào có việc đi làm C điều động, giao chìa khoá cùng xe ô tô cho C2 còn C2 lái xe ô tô đi làm theo chỉ đạo của C.

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 26/12/2022, C gọi điện thoại di động cho C2 và nói C2 đến gầm cầu vượt N, V1 để đi làm. Tại đây, C giao chìa khoá xe ô tô biển kiểm soát 88C-198.64 cho C2 và chỉ đạo C2 điều khiển xe ô tô đi ra khu vực đường vành đai của thị trấn T, huyện Y để chở đất. Sau khi nhận được chỉ đạo và được C giao chìa khoá cùng xe ô tô C2 đồng ý và một mình điều khiển xe ô tô từ gầm cầu vượt N đi ra đường vành đai thị trấn T, huyện Y để chở đất. Đến nơi, C2 thấy không có đất để chở nên đã gọi điện thoại cho C để xem C chỉ đạo C2 đi làm tiếp ở đâu thì C bảo C2 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88C-198.64 đi về đỗ tại bãi ở gầm cầu vượt N để làm việc khác. Sau khi nhận chỉ đạo từ C, C2 điều khiển xe đi về.

Khoảng 09 giờ 30 phút, cùng ngày C2 một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88C-198.64 đi trên đường vành đai thuộc địa phận thị trấn T, huyện Y theo hướng từ xã Y1, huyện Y về hướng đường TL 305 huyện Y với vận tốc khoảng 60 đến 65km/h, khi đến đoạn đường ngã tư giao nhau giữa đường vành đai với đường nội đồng thuộc địa phận thôn L, thị trấn T, huyện Y, C2 quan sát thấy ở phía bên tay phải theo chiều đi có xe mô tô biển kiểm soát 88H1-8611 do ông Hoàng Văn M điều khiển đi một mình, đi trên đường nội đồng theo hướng từ xã L1, huyện Y về thị trấn T, huyện Y và gần đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường nội đồng và đường vành đai mà C2 đang đi. Lúc này xe ô tô do C2 điều khiển cách vị trí xe mô tô do ông M điều khiển khoảng 50 mét, C2 đã bóp còi đồng thời đạp phanh giảm tốc độ xe ô tô, thấy ông M ngập ngừng dừng lại ở đầu ngã tư giao nhau để quan sát đường đi, C2 nghĩ rằng ông M dừng lại để nhường đường cho mình nên C2 tiếp tục điều khiển xe ô tô đi sang bên trái đường theo chiều đi của C2 để tránh xe mô tô do ông M điều khiển và tiếp tục đi qua ngã tư giao nhau, cùng lúc này ông M cũng tiếp tục điều khiển xe mô tô đi qua ngã tư giao nhau hướng về thị trấn T, huyện Y nên giữa hai xe xảy ra tai nạn giao thông tại ngã tư giao nhau ở phần đường bên trái theo chiều đi của C2. Phần đầu phía trước bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 88C-198.64 do C2 điều khiển va chạm vào phần cạnh ngoài bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 88H1-8611 do ông M điều khiển. Sau khi tai nạn giao thông xảy ra ông M bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc, đến khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 27/12/2022, ông M chết. Khi ông M chết Nguyễn Văn C2, Vũ Văn C và gia đình ông M không trình báo với Cơ quan Công an cũng như chính quyền địa phương

mà đã tự thống nhất giải quyết tình cảm, hoà giải dân sự với nhau. Gia đình ông M tiến hành mai táng ông M theo phong tục của Công giáo.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan CS giao thông- Công an huyện Y đã lập biên bản, tiến hành đo vẽ sơ đồ vụ tai nạn, chụp ảnh, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông. Ngày 29/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã ra quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định xác định tình trạng an toàn kỹ thuật đối với xe ô tô biển kiểm soát 88C-198.64. Ngày 12/01/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông. Ngày 03/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y ra Quyết định khai quật và khám nghiệm tử thi số 01, trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định nguyên nhân chết của Hoàng Văn M. Tuy nhiên sau khi Cơ quan CSĐT Công an huyện Y phối hợp với các Cơ quan chức năng đến thông báo và yêu cầu thi thân nhân của ông Hoàng Văn M đã cương quyết từ chối việc khai quật và giám định tử thi.

Ngày 11/01/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Y đã ra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định nguyên nhân chết của ông Hoàng Văn M qua hồ sơ bệnh án điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 18/01/2023, Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 01/GĐHS kết luận: “Nguyên nhân chết của ông Hoàng Văn M: Sốc mất máu - sốc đa chấn thương vỡ xương chậu, dập nát căng bàn chân hai bên, tổn thương các mạch máu chi dưới hai bên, viêm phổi”

Tại Bản kết luận giám định số 3682/KL-KTHS đề ngày 07/6/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Hệ thống phanh: Hệ thống bị rò rỉ khí nén tại cụm van chia và bảo vệ; Cơ cấu phanh trục 1, trục 2, trục 4 bên trái không hoạt động; Cơ cấu phanh trục 3, trục 4 bên phải còn tác dụng hãm bánh xe. Hệ thống phanh không đảm bảo an toàn kỹ thuật. Hệ thống lái: Dầu trợ lực lái trong bình thiếu; Độ rơ vô lăng lái vượt quá mức cho phép. Hệ thống lái không đảm bảo an toàn kỹ thuật. Còi xe hoạt động bình thường. Đèn chiếu sáng, đèn phanh, đèn báo rẽ trước và đèn báo rẽ sau bên phải còn hoạt động, đèn báo rẽ sau bên trái không hoạt động. Hệ thống đèn không đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C2 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và bị cáo Vũ Văn C phạm tội “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không đảm bảo an toàn”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C2 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 262; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn C 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/5/2024 bị cáo Vũ Văn C có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp kháng cáo của bị cáo Vũ Văn C; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Văn C làm trong thời hạn luật định được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Vũ Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như lời khai tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng, các kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Vũ Văn C là chủ xe ô tô biển kiểm soát 88C-198.64 sử dụng vào mục đích kinh doanh vận tải tư nhân. Quá trình sử dụng từ tháng 6/2021, bị cáo biết xe hết hạn kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ nhưng không đi làm thủ tục đăng kiểm để xe được lưu hành mà tiếp tục sử dụng xe vào mục đích kinh doanh vận tải. Ngày 23/12/2022, C thuê Nguyễn Văn C2 điều khiển xe đi chở đất. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/12/2022, C2 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88C-198.64 từ gầm cầu vượt N, phường Khai Quang, thành phố V1 đi ra đường vành đai thị trấn T, huyện Y. Khi đi đến đoạn đường ngã tư giao nhau giữa đường vành đai với đường nội đồng thuộc địa phận thôn L, thị trấn T, huyện Y, C2 quan sát ở phía bên tay phải theo chiều đi của C2 có xe mô tô biển kiểm soát 88H1-8611 do ông Hoàng Văn M điều khiển đi một mình, C2 bóp còi đồng thời đạp phanh giảm tốc độ xe

ô tô, thấy ông M ngập ngừng dừng lại C2 nghĩ ông M đã nhường đường nên C2 điều khiển xe đi tiếp nên phần đầu phía trước bên phải của xe ô tô do C2 điều khiển va chạm vào phần cạnh ngoài bên trái của xe mô tô do ông M điều khiển. Hậu quả làm ông M bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc, đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 27/12/2022 thì ông M tử vong.

[4] Về tội danh: Với hành vi phạm tội nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo bị cáo Vũ Văn C về tội “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 262 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Văn C2 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Vũ Văn C, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là sau khi phạm tội bị cáo đã cùng với bị cáo Nguyễn Văn C2 bồi thường, khắc phục hậu quả, giúp gia đình bị hại tổ chức việc mai táng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra hậu quả chết người; sau khi sự việc xảy ra bị cáo không giữ nguyên hiện trường vụ tai nạn giao thông để cơ quan có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định mà tự thỏa thuận với gia đình bị hại và cố ý đưa xe ô tô rời khỏi hiện trường. Quá trình điều tra, bị cáo quanh co chối tội, trốn tránh trách nhiệm, không hợp tác với cơ quan điều tra nhằm gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án. Vì vậy, để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống đối với loại tội phạm này trong giai đoạn hiện nay thì việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Thấy rằng, quan điểm về giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với phân tích của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[7] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Vũ Văn C không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn C; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 262; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn C phạm tội “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không đảm bảo an toàn”.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn C 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Vũ Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- TAND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng Hồ sơ – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: HS, Văn phòng, Toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Danh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy Mai

Vũ Văn Mạnh

Nguyễn Thanh Danh

BBPT C:

Vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 09/8/2024.

Chủ tọa: TP Danh

TP: Sơn – Trọng

Hành vi phạm tội của bị cáo như thế nào?

Bị cáo đưa phương tiện vào sử dụng không an toàn.

Có đúng xe của bị cáo đâm chết người không?

Thưa đúng.

Ai là người đâm chết người?

Lái xe.

Xe không đủ điều kiện về cái gì?

Xe bị hỏng phanh.

Theo bị cáo nếu xe không an toàn thì có gây ra hậu quả chết người không?

Bị cáo không trả lời.

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai không?

Hành vi của bị cáo là sai.

Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo có tình tiết giảm nhẹ gì mới không?

Bị cáo ủng hộ quỹ người nghèo và đình chùa.

Hết đăng kiểm xe tại sao không đi đăng kiểm?

Bị cáo không trả lời.

Xe loại gì, bao nhiêu tấn?

Xe 16 tấn.

Chủ tọa phiên tòa đề nghị đại diện Viện kiểm sát tham gia xét hỏi:

Chiếc xe khi được trả lại bị cáo đã đăng kiểm chưa?

Bị cáo đã bán rồi.

Tại sao k đi đăng kiểm?

Do kinh tế k đủ điều kiện.

Tại sao khi sự việc xảy ra bị cáo và bị cáo C2 không trình báo cơ quan chức năng?

Sau khi sự việc xảy ra gia đình bị hại theo đạo nên không muốn báo cáo cơ quan thẩm quyền.

Tại sao bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại?

Nhận thấy mình có lỗi nên phải bồi thường.

Tại sao không trình báo cơ quan chức năng?

Do bị cáo thiếu hiểu biết pháp luật.

Chủ tọa phiên tòa đề nghị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về đường lối giải quyết vụ án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

